

TRẦN YẾN MAI

MODULE MN

28

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
CÁC THIẾT BỊ GIÁO DỤC
THEO DANH MỤC THIẾT BỊ
DẠY HỌC TỐI THIỂU**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thiết bị dạy học (TBDH) hay thiết bị giáo dục (TBGD), phương tiện dạy học,... là một trong những điều kiện quan trọng nhất để thực hiện nội dung giáo dục và phát triển học sinh (HS) trong quá trình dạy – học.

Cũng như các ngành học khác, đối với ngành học mầm non, thiết bị dạy học mầm non (TBDHMN) giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì nó vừa là nguồn tri thức, vừa là phương tiện truyền tải thông tin và điều khiển hoạt động nhận thức của HS trong quá trình dạy học.

Những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng chương trình chăm sóc và giáo dục gắn liền với việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học ở trường mầm non. Cùng với đó, ngày 11 tháng 2 năm 2010, Bộ GD&ĐT có Quyết định 02/2010/TT – GD&ĐT về việc ban hành Danh mục Đồ dùng – Đồ chơi – TBDH tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non (GDMN). Danh mục này gồm những quy định tối thiểu về số lượng đồ dùng đồ chơi (ĐDDC), sách, tài liệu,... cho 6 lứa tuổi từ nhóm nhà trẻ 3 – 12 tháng tuổi đến lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Vai trò của những quy định này giúp cho các trường lớp mầm non có cơ sở làm căn cứ để lựa chọn khi trang bị mới hoặc bổ sung ĐDDC, thiết bị trường lớp mầm non phù hợp với tình hình đổi mới hiện nay. Từ đó đặt ra yêu cầu đối với GV mầm non (GVMN) là phải biết sử dụng một cách hiệu quả TBDH trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Nhiều GV được đào tạo khá cơ bản về các kĩ năng sư phạm, song khả năng vận dụng, khả năng thực hành còn bộc lộ nhiều lúng túng. Một trong các lí do ấy là GV chưa biết sử dụng triệt để các phương tiện dạy học. Nhiều GV chưa thực sự hiểu biết về đặc điểm cũng như vai trò của ĐDDC trong quá trình dạy học.

Module này sẽ làm rõ vị trí và vai trò của ĐDDC, TBDH trong GDMN và hướng dẫn sử dụng các ĐDDC, TBDH tối thiểu ở bậc học Mầm non.

Module được thiết kế để giảng dạy và học tập trong 15 tiết (trong đó có 10 tiết tự học và 5 tiết học tập trung trên lớp). Để học tốt nội dung module này, GV cần có hiểu biết cơ bản về TBGD trong dạy học cũng như kĩ năng sử dụng TBGD.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Cung cấp cho GVMN kĩ năng sử dụng một số TBDHMN theo danh mục TBDH tối thiểu và xác định được vai trò của chúng đối với sự phát triển của trẻ mầm non.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

- Nắm được khái niệm về TBDH, TBDHMN. Nêu được các loại hình TBDHMN và vai trò của chúng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.
- Nắm được những vấn đề đổi mới của GDMN và đặc điểm phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ có ảnh hưởng đến việc sử dụng TBDH.
- Liệt kê được Danh mục ĐDDC, TBDH tối thiểu dùng cho GDMN và những yêu cầu sử dụng đối với TBDHMN.

2. Về kĩ năng

Biết sử dụng các TBGD theo danh mục TBDH tối thiểu phù hợp với điều kiện lớp mình.

3. Về thái độ

Tham gia tích cực khi thực hành về sử dụng TBDHMN.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI CỦA GIÁO DỤC MẦM NON
VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN TÂM, SINH LÝ CỦA TRẺ
CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC
(2 tiết)

1.1. Những vấn đề đổi mới của giáo dục mầm non

Bạn đã và đang thực hiện đổi mới GDMN. Bạn hãy viết ra những vấn đề cơ bản của đổi mới GDMN bằng cách trả lời câu hỏi sau:

Câu hỏi: Hãy nêu những vấn đề về đổi mới của GDMN hiện nay.

- Mục tiêu chương trình:

- Nội dung chương trình:
- Hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục:
- Cách đánh giá:

Bạn hãy đối chiếu những vấn đề vừa nêu với thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời.

THÔNG TIN PHẢN HỒI [2; 6; 8]

Từ lâu Đảng và Nhà nước ta đã xác định GDMN là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. GDMN có một sứ mệnh rất quan trọng: thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào lớp 1. Để thực hiện sứ mệnh này, Bộ GD & ĐT đã chủ trương đổi mới chương trình GDMN theo hướng sau [8]:

Về mục tiêu chương trình:

Hình thành ở trẻ những kĩ năng, những năng lực cá nhân cần thiết một cách tối đa như: khả năng nhận thức; sự khéo léo của đôi bàn tay; sự

phối hợp tay mắt; tính kiên trì và bền bỉ thực hiện nhiệm vụ để chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1, hoàn toàn không nhấn mạnh vào việc hình thành những kĩ năng, kiến thức đơn lẻ.

Nội dung chương trình:

Chương trình không phân chia thành các môn học như trước đây mà bao gồm hai lĩnh vực lớn đó là: 1) Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, 2) Giáo dục, bao gồm 5 lĩnh vực: giáo dục thể chất; phát triển ngôn ngữ; phát triển hoạt động nhận thức; giáo dục tình cảm và quan hệ xã hội; giáo dục thẩm mỹ. Các lĩnh vực nội dung giáo dục trong chương trình được xây dựng theo hướng tích hợp theo chủ đề. Hệ thống các chủ đề được mở rộng dần phù hợp với từng lứa tuổi, từ bản thân đứa trẻ, gia đình của trẻ, đến trường mầm non, môi trường tự nhiên, cộng đồng gần gũi, đất nước và thế giới. Logic xây dựng các chủ đề không xuất phát từ sự phân chia kiến thức khoa học theo bộ môn như các cấp học phổ thông mà xuất phát từ sự hình thành các thuộc tính tâm lí và những năng lực chung nhất nhằm phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Như vậy, nội dung giáo dục hướng đến việc giáo dục phát triển trẻ mang tính tích hợp và hướng đến việc hình thành và phát triển kĩ năng của trẻ.

Hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục:

Coi trọng việc tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động; sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục, phát huy tính chủ động, tích cực hoạt động tư duy của trẻ. Đặc biệt, phải tận dụng khai thác triệt để các phương tiện, học liệu, vật liệu có thể tái sử dụng có ở lớp học và tại địa phương, các vật liệu thiên nhiên, tránh tình trạng dạy chay. Từng bước cho trẻ tiếp cận với tiến bộ CNTT.

Đổi mới cách đánh giá:

Coi trọng khâu đánh giá quá trình cho trẻ sử dụng ĐDDC dựa trên sự quan sát của các cô về những hứng thú, nhu cầu, khả năng, sự tiến bộ trong quá trình trẻ sử dụng ĐDDC, nhằm điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp và kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ĐDDC, nâng cao chất lượng giáo dục.

Như vậy, việc đổi mới nội dung chương trình cũng như hình thức tổ chức giáo dục ở trường mầm non đã đặt vai trò của TBDH ở vị trí mới hết sức quan trọng. Chúng tôi cho rằng đây là bước khởi đầu để các cô nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH ở trường mầm non nói chung và ở lớp mẫu giáo nói riêng.

1.2. Đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ có ảnh hưởng đến việc sử dụng thiết bị dạy học

Câu hỏi: Hãy nêu những đặc điểm phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ có ảnh hưởng đến việc sử dụng TBDH.

- Về thể chất:

- Về tri giác:

- Về trí nhớ:

- Về tư duy:

- Về trí tưởng tượng:

- Về ngôn ngữ:

- Về xúc cảm, tình cảm:

Bạn hãy đối chiếu những điều mình vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh, hoàn thiện câu trả lời.

THÔNG TIN PHẢN HỒI [8, 9, 10, 11]

Nghiên cứu sự phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ mầm non có ảnh hưởng đến việc sử dụng TBDH, cần quan tâm đến các đặc điểm sau:

Về sự phát triển thể chất: Ở lứa tuổi mầm non, sự phát triển thể chất diễn ra rất nhanh (nhanh nhất trong cuộc đời), song không đều. Càng nhỏ gia tốc phát triển càng lớn (ta có thể quan sát, cân đo được từng tháng,

thậm chí từng tuần), sau đó chậm lại và đồng đều, làm cho cơ thể trẻ hài hoà, cân đối. Hệ cơ và hệ thần kinh của trẻ phát triển nhanh, song khả năng làm việc của cơ bắp và sức chịu đựng của hệ thần kinh còn nhiều hạn chế. Do vậy, việc xác định lượng vận động, thời gian hoạt động cho trẻ cần được đặc biệt quan tâm.

Về tri giác: Ở lứa tuổi mầm non, tri giác có chủ định đã được hình thành nhưng chưa rõ rệt. Phải đến cuối tuổi mẫu giáo thì tri giác của trẻ mới ổn định. Sự tri giác của trẻ phụ thuộc nhiều vào mức độ cảm hứng. Khi tri giác, nếu đối tượng tri giác hấp dẫn thì hiệu quả của tri giác sẽ tăng lên rõ rệt. Mặt khác, trẻ nhận thức thế giới bằng nhiều giác quan. Do vậy, trong khi hướng dẫn giáo dục trẻ, cần cho tri giác đối tượng bằng nhiều giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác,... Trong quá trình tiếp xúc với đối tượng, các giác quan của trẻ thường xuyên được rèn luyện, sự tập trung chú ý được tăng cường. Ấn tượng của ĐĐĐC được trẻ nhận biết trong quá trình sử dụng sẽ theo trẻ trong suốt quá trình nhận thức.

Về trí nhớ: Như đã trình bày, tri giác có chủ định của trẻ đang được hình thành nhưng chưa ổn định. Trí nhớ ở độ tuổi này cũng có đặc điểm tương tự, mặc dù trí nhớ có chủ định đã hình thành, nhưng trí nhớ không chủ định vẫn chiếm ưu thế. Cho nên GV phải biết thay đổi các hình thức hoạt động chăm sóc giáo dục, cùng với nó là các hình thức sử dụng ĐĐĐC, có như vậy mới tăng cường sự chú ý của trẻ.

Về tư duy: Tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình tượng là loại hình tư duy chiếm ưu thế của trẻ mầm non. Do vậy, ĐĐĐC là phương tiện quan trọng để trẻ thiết lập mối quan hệ giữa các sự vật và hiện tượng trong khi học, khi chơi, trong sinh hoạt hằng ngày.

Về trí tưởng tượng: Trí tưởng tượng của trẻ mầm non khá phong phú. Sử dụng các ĐĐĐC vào các trò chơi thường ngày, trẻ hình dung như nó diễn ra trong cuộc sống thật. Trước mắt trẻ, thế giới ĐĐĐC cũng có cuộc sống riêng. Trẻ có thể trò chuyện, tâm sự cùng ĐĐĐC, biểu lộ tình cảm với ĐĐĐC như với những người bạn thân thiết của mình. ĐĐĐC chính là một phần không thể thiếu được của trẻ.

Về ngôn ngữ: Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non khá nhanh: Thoạt đầu là tập hợp âm chưa thành tiếng (khi còn ở tuổi bế ẵm), rồi phát âm thành từ rõ tiếng, nói được “câu” một, hai từ, dần dần là câu hoàn chỉnh,... Trong quá trình tiếp xúc với thế giới xung quanh, nhờ sự giúp đỡ của người lớn, trẻ biết gắn từ với đối tượng hoạt động. Một mặt trẻ thông hiểu lời nói của người lớn. Một mặt khác, trẻ tự hình thành ngôn ngữ

tích cực của riêng mình. Vì vậy, sự hướng dẫn bằng lời của cô, tăng cường sự hoạt động của trẻ với ĐDDC sẽ có ý nghĩa tích cực trong việc phát triển ngôn ngữ.

Về xúc cảm, tình cảm: Xúc cảm, tình cảm của trẻ mầm non phát triển rất mạnh mẽ, nhưng chưa ổn định: thoát khóc, thoát cười. Cùng với sự phát triển tâm lí nói chung, đời sống tình cảm của trẻ dần dần trở nên ổn định. Đến tuổi mẫu giáo, đặc biệt là mẫu giáo lớn, xúc cảm tình cảm của trẻ đã khá ổn định. Các sắc thái yêu, ghét, thích, không thích,... được thể hiện khá rõ ràng. Sự phát triển của xúc cảm và tình cảm đã gắn liền với sự phát triển về nhận thức. Tình cảm trí tuệ đã xuất hiện, mỗi nhận thức đều kích thích niềm vui, sự hứng thú, say mê ở trẻ. Theo đó, tình cảm thẩm mĩ cũng được phát triển. Trẻ 5 – 6 tuổi đã bắt đầu hiểu được cái đẹp trong sự hài hoà, mềm mại của màu sắc hoặc đường nét.

Nắm vững được các đặc điểm phát triển tâm, sinh lí trên của trẻ mầm non có tác dụng đáng kể trong việc hướng dẫn trẻ sử dụng ĐDDC phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Nội dung 2

KHÁI NIỆM THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC MẦM NON (2 tiết)

Bạn hãy suy nghĩ và ghi ý kiến của bạn để trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. *TBDH là gì?*

2. *TBDHMN là gì?*

3. *Hãy liệt kê các loại hình TBDHMN.*

Bạn hãy đối chiếu khái niệm vừa nêu với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời của mình.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

2.1. Khái niệm thiết bị dạy học [4, 12, 13, 15]

Theo Lotx Klinbơ (Đức) thì TBDH (hay còn gọi là ĐDDH, TBGD, dụng cụ...) là tất cả những phương tiện vật chất cần thiết cho GV và HS tổ chức và tiến hành hợp lý, có hiệu quả quá trình giáo dục và giáo dục ở các môn học và cấp học. TBDH có mối quan hệ hữu cơ với phương pháp dạy học (PPDH). Bản thân TBDH luôn luôn đi liền với PPDH và cùng với nó là các hình thức tổ chức dạy học.

Qua các công trình nghiên cứu trước đây, theo PGS.TS. Trần Kiều và PGS.TS. Vũ Trọng Rỹ: “TBDH là một thuật ngữ chỉ một vật thể hoặc một tập hợp đối tượng vật chất mà người GV sử dụng với tư cách là phương tiện điều khiển hoạt động nhận thức của HS. Còn đối với HS thì đó là nguồn tri thức, là các phương tiện giúp HS lĩnh hội các khái niệm, định luật, thuyết khoa học,... hình thành ở họ các kĩ năng, kĩ xảo, đảm bảo việc giáo dục, phục vụ mục đích dạy học và giáo dục”.

TBDH cùng hiệu quả sử dụng của chúng xác định và phản ánh trình độ dạy học trong nhà trường ở các thời đại giáo dục khác nhau. Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ cùng với những quan niệm dạy học mới, TBDH là một thành tố không thể thiếu được trong quá trình giáo dục.

2.2. Khái niệm thiết bị dạy học mầm non

GDMN cũng không vượt ra ngoài quy luật giáo dục nói chung, nghĩa là cũng hội tụ đầy đủ các yếu tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, đánh giá. Tuy nhiên, do đặc điểm tâm lí lứa tuổi, các yêu cầu trên mang dấu hiệu rất rõ của lứa tuổi tiền học đường, nhất là ở lớp mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi). Chúng ta dễ nhận thấy tâm sinh lí của trẻ, đặc biệt là quá trình luân chuyển giữa hưng phấn và ức chế không đồng đều nên trẻ rất mau thích và chóng chán, chóng mệt,... Khả năng chú ý, ghi nhớ, tri giác, tưởng tượng,... không chủ định chiếm ưu thế. Chính vì vậy “giờ học” của trẻ được tổ chức dưới hình thức “chơi” là chủ yếu. “Trẻ học mà chơi, chơi mà học”. Nói cách khác, trẻ ở trường mầm non hoạt động học tập luôn gắn liền với hoạt động vui chơi. Trò chơi nhằm khơi gợi, lôi cuốn sự hứng thú của trẻ, kích thích trẻ hoạt động. Do đó TBDH lúc này không chỉ đơn thuần là những dụng cụ để dạy học mà còn là những đồ chơi nhiều màu sắc, những hình nộm, những con rối ngộ nghĩnh, những bức tranh, những hình vẽ rực rỡ, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút trẻ, đặc biệt phù hợp với nhận thức của trẻ,... Tất cả những thứ đó không chỉ để biểu diễn minh họa, là lời giải thích của cô mà còn được sử dụng như là một phương tiện, là nguồn tri thức, là “cuốn sách giáo khoa” đầy hấp dẫn giúp trẻ tự khám phá, tìm tòi. TBDHMN có thể hiểu là *tất cả các phương tiện nghe nhìn, ĐDDC, tài liệu trực quan, dụng cụ, máy móc, vật mẫu,... nằm trong và ngoài nhà trường được cô giáo và trẻ sử dụng trong quá trình hoạt động có chủ đích góp phần nâng cao chất lượng giáo dục*. Như vậy, cơ cấu của TBDHMN bao gồm cả đồ dùng và đồ chơi. Hay nói cách khác, chúng tôi quan niệm ĐDDC chính là các TBDH ở trường mầm non. Module này sử dụng khái niệm TBDH đồng nghĩa với khái niệm ĐDDC.

Chúng ta đều biết hoạt động học tập ở lứa tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, được kết hợp rất khăng khít với hoạt động chủ đạo là vui chơi. Thông qua đồ chơi và các trò chơi, trẻ lĩnh hội các khái niệm ban đầu hoặc các tri thức tiền khoa học. Ví dụ: Chỉ cần một ít đồ chơi như đèn bồng hoa, một vài con búp bê xinh xinh, một đàn bướm sặc sỡ,... ta có thể cho trẻ “học” những tri thức tiền khoa học về xã hội, về tự nhiên đơn giản như biểu tượng toán học (nhận biết về các số tự nhiên, cách lập số...); những sự vật hiện tượng xung quanh trẻ (nhận biết các loại cây, loại hoa, các hiện tượng mưa, nắng,...). Hoặc chỉ cần vài thỏi đất nặn xanh, đỏ, hay những chiếc bút sáp nhiều màu,... cô giáo đã có thể cho trẻ

làm quen với bộ môn tạo hình. Đó là làm quen với những thao tác đơn giản như: lăn tròn, ấn bẹt, để tạo nên chùm quả chín đỏ, hay những chiếc bánh vàng thơm. Hoặc vẽ lên những nét thẳng, xiên, uốn lượn,... để tạo nên những cơn mưa, những đợt sóng biển dâng trào,... đây là những hoạt động rất bổ ích cho việc luyện tập sự khéo léo của đôi bàn tay và là điều kiện cần thiết cho các thao tác trí óc được thực hiện thuận lợi khi trẻ lên lớp một,... Đặc biệt là những chú rối ngộ nghĩnh, một người bạn đồ chơi thân thiết với trẻ nhỏ, đồng thời lại là nhân vật không thể thiếu được khi cô giáo cho trẻ làm quen với văn học qua những câu chuyện cổ tích lí thú, qua những vần thơ, bài hát. Trẻ học các quy tắc lễ nghĩa đời thường một cách tự nhiên mà sâu lắng,... Tất cả những đồ chơi để cho trẻ làm quen với các hoạt động có chủ đích đó chính là những TBDH đã được cách điệu gần gũi phù hợp với nhận thức, phù hợp với tư duy trực quan của trẻ. Cho nên sự khác biệt về sử dụng các TBDH ở lứa tuổi này với các cấp học lớn hơn đó là không phân biệt ĐDDH và đồ chơi, nó luôn luôn đi liền, kết hợp, gắn bó, hỗ trợ, giúp trẻ hoạt động để tìm hiểu và khám phá môi trường xã hội và tự nhiên xung quanh trẻ. Do vậy TBDH của trẻ lứa tuổi mầm non chính là ĐDDC. ĐDDC với lứa tuổi này không những làm thoả mãn nhu cầu hoạt động của trẻ mà nó còn có tác dụng rất lớn đến sự phát triển mọi mặt của trẻ như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ,... Từ đó giúp hình thành và phát triển toàn diện nhân cách. Sử dụng tốt TBDH trong nhà trường mầm non chính là tổ chức cho trẻ thực hiện đúng phương châm dạy học ở lứa tuổi tiền học đường “học mà chơi, chơi mà học” một cách có hiệu quả.

2.3. Các loại hình thiết bị dạy học mầm non [15]

TBDH rất đa dạng và phong phú, việc phân loại chúng là khá phức tạp, tùy thuộc vào các hệ tiêu chí dùng để phân loại chúng. Có nhiều tác giả đã đưa ra nhiều cách phân loại khác nhau, ở mỗi cách đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Tài liệu: “Một số vấn đề lí luận và thực tiễn của việc xây dựng, sử dụng CSVC và thiết bị dạy – học ở trường phổ thông Việt Nam” do Trần Quốc Đắc (chủ biên) đưa ra 4 sơ đồ phân loại hệ thống CSVC và TBDH ở trường phổ thông như sau:

Trước hết, hệ thống CSVC – TBDH bao gồm hai nhóm lớn: CSVC và TBDH.

CVC ở trường phổ thông bao gồm: trường sở, đồ gỗ và các thiết bị dùng chung. Trường sở gồm các khối học tập, khối lao động thực hành, thể dục thể thao, phục vụ học tập, phục vụ sinh hoạt, sân chơi, ruộng

thí nghiệm,... TBDH các môn học bao gồm nhiều loại hình TBDH khác nhau. Cơ sở của việc phân loại này dựa trên ba căn cứ chủ yếu sau:

- Cơ sở khoa học về những con đường nhận thức của HS trong quá trình học tập.
- Chức năng của các loại hình dạy học.
- Yêu cầu của giáo dục đào tạo và khả năng trang bị, sử dụng ở Việt Nam.

Tài liệu này đưa ra sự phân loại CSVG và TBDH, sau đây chúng tôi chỉ trích phần phân loại TBDH của hai trong bốn phương án đó (xem phụ lục). Có thể phân loại TBDH theo nhiều cách, một trong số các cách đó là TBDH truyền thống như: Tranh ảnh, mô hình, dụng cụ,... và TBDH hiện đại như TBDH điện tử (gồm phần mềm dạy học, bài giảng điện tử,...). Các danh mục TBDH tối thiểu được Bộ GD&ĐT ban hành từ năm 2002 đến nay (theo Chương trình sách giáo khoa phổ thông) đưa ra danh mục TBDH tối thiểu cho từng môn học và TBDH dùng chung. Trong TBDH tối thiểu của từng môn học thì phân thành: mô hình, tranh ảnh, dụng cụ, băng hình,... TBDH dùng chung được hiểu là thiết bị kỹ thuật phục vụ cho dạy học các bộ môn như máy vi tính, máy chiếu projector,...

Hệ thống TBDH hay ĐDDC ở bậc học Mầm non về cơ bản cũng bao gồm tất cả các loại hình như trên và được phân loại như sau:

Phân loại theo loại hình ĐDDC có các loại sau:

- + Tranh ảnh các loại (tranh minh họa, truyện tranh, tranh các chủ điểm, tranh tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội; lô tô, đồ mi nô,...).
- + Mẫu vật, mô hình: Các loại cây, củ, quả, con giống, nhà cửa,...
- + Dụng cụ: Các bộ đồ lắp ghép, xếp hình; các bộ dụng cụ cho trẻ học toán; bộ dụng cụ vòng: vòng, gậy, bóng,... cho trẻ phát triển vận động; bộ nhạc cụ: đàn, mõ, xắc xô,... cho trẻ làm quen với âm nhạc, sân khấu rối,...
- + Băng (đĩa) ghi âm: các bài hát, đọc thơ.
- + Băng (đĩa) ghi hình: các trò chơi.
- + Phần mềm trò chơi,...

Trong 6 loại hình ĐDDC nêu trên thì:

- Ba loại đầu, GV và trẻ nhỏ có thể khai thác trực tiếp lượng thông tin chứa đựng trong từng loại. Chẳng hạn, một bức tranh về cấu tạo con cá thì tất cả lượng thông tin như tên gọi, hình dáng, màu sắc, môi trường sống,...

của con cá đều được cô giáo chỉ dẫn cho trẻ nhỏ. Hoặc trẻ nhỏ dưới sự hướng dẫn của cô sẽ tự khai thác lượng thông tin trên.

- Ba loại sau có đặc điểm chung và khác biệt là muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng trong từng loại phải có thêm các máy móc chuyên dùng tương ứng. Ví dụ: Muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng băng (đĩa) ghi âm thì phải có các máy móc sau: Radio Cassette, đầu đĩa CD, máy tính. Muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng băng (đĩa) ghi hình thì phải có các máy móc sau: Video, đầu đĩa hình, máy vi tính. Muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng trong phần mềm trò chơi thì phải có các máy tính... Tất cả các hệ thống đó người ta gọi là phương tiện kĩ thuật dạy học hay còn gọi là phương tiện nghe nhìn (PTNN).

Phân loại theo chất liệu, ĐDDC có các loại sau:

- + Loại làm bằng nhựa.
- + Loại làm bằng gỗ.
- + Loại làm bằng giấy bìa.
- + ĐDDC tự làm: TBDH theo danh mục tối thiểu không thể đáp ứng đủ các yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục ở trường, vì thế mỗi GV cần và có thể tổ chức sưu tầm, tìm kiếm, tự làm TBDH để tạo nên nguồn tư liệu phù hợp đáp ứng yêu cầu dạy học.

Phân loại theo mục đích, ĐDDC có các loại sau:

- + Bộ ĐDDC phát triển nhận thức cho trẻ.
- + Bộ ĐDDC phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- + Bộ ĐDDC phát triển thẩm mĩ và thể chất cho trẻ.
- + Bộ ĐDDC giúp trẻ hoạt động trong các góc.
- + Bộ ĐDDC phục vụ cho các hoạt động vui chơi của trẻ.

Ví dụ: Bộ đồ chơi búp bê (đi kèm với bộ đồ chơi này là các dụng cụ phục vụ cho bé như: chai sữa, bộ váy áo, chăn, gối, giường đệm,...); bộ ĐDDC nấu ăn (đi kèm với nó là nhóm thức ăn như: thịt, rau, đậu,... và các dụng cụ gia đình như: giường, tủ, gương, lược,... phục vụ cho nhóm chơi.); ĐDDC lắp ghép xây dựng (cùng với nó là các loại hàng rào, các mẫu gỗ nhỏ và dẹt, những ô tô chuyên chở, các loại xe: cần cẩu, máy xúc...); bộ ĐDDC phục vụ cho các hoạt động khác: phục vụ sinh hoạt chung của lớp như các cầu trượt, xích đu, bập bênh,...

Nội dung 3

VAI TRÒ CỦA ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC
TỐI THIỂU DÙNG CHO GIÁO DỤC MẦM NON
TRONG SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRẺ MẦM NON (2 tiết)

Bạn đã từng sử dụng ĐDDC, TBDH trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Hãy viết ra vai trò của ĐDDC, TBDH dùng cho GDMN bằng cách trả lời câu hỏi dưới đây:

Câu hỏi: Hãy nêu vai trò của ĐDDC, TBDH tối thiểu dùng cho GDMN trong sự phát triển toàn diện trẻ mầm non.

- Đối với sự phát triển trí tuệ:
- Đối với sự phát triển đạo đức, thẩm mỹ:
- Đối với sự phát triển thể lực:
- Đối với việc hình thành kỹ năng lao động:

- Đối với sự phát triển tình cảm và giao tiếp xã hội:

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa nêu với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời.

THÔNG TIN PHẢN HỒI [9, 10, 11]

Nhận định về TBDH, VP. Golov đã viết: “Phương tiện dạy học là một trong những điều kiện quan trọng nhất để thực hiện nội dung giáo dục, giáo dục và phát triển HS trong quá trình dạy – học”. Cũng như các ngành học khác, đối với ngành học mầm non, TBDH, ĐDDC giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.

Phát triển về mặt trí tuệ

Thông qua các hoạt động học như hoạt động phát triển nhận thức; hoạt động phát triển ngôn ngữ; hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất,... trẻ được GV cung cấp, tạo điều kiện, tạo môi trường tiếp xúc, sử dụng ĐDDC của hoạt động đó để từ đó phát triển trí tuệ, phát triển tư duy cho trẻ một cách tốt nhất. Ví dụ: Khi trẻ tiếp xúc với các hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật bằng nhựa, bằng gỗ,... giúp trẻ làm quen với các biểu tượng về toán. Các loại đồ chơi con giống như gà, vịt, ngan, ngỗng, chó, mèo, hổ, báo, hươu, nai, khỉ, báo, voi, gấu,... giúp trẻ làm quen với các đồ vật, con vật nuôi trong nhà, con vật sống trong rừng. Khi tiếp xúc cầm nắm, trẻ biết được hình bằng gỗ thì nặng thô ráp, hình bằng nhựa thì nhẹ trơn,... trẻ không những nhận biết bằng ngôn ngữ cô cung cấp mà còn phân biệt thông qua các giác quan như tay, tai, mắt,... Nhờ sự tiếp xúc, sử dụng ấy trẻ biết được tên gọi của các con vật, đồ vật, nhận biết được hình dạng, màu sắc, tính chất, độ lớn, môi trường sống, vị trí của nó trong không gian (phía trước, phía sau, bên phải bên trái, ở dưới ở trên,...), nhờ đó vốn hiểu biết của trẻ được mở rộng, ngôn ngữ của trẻ được phát triển. ĐDDC còn giúp điều khiển hoạt động của trẻ nhỏ. Ví dụ: Dựa trên các hiện tượng xảy ra (mưa rơi,

lửa cháy), hoặc các sự vật xung quanh trẻ (cỏ cây, hoa lá, đến những đồ vật, đồ dùng), các quá trình được thể hiện trong phim, băng ghi hình,... GV hình thành một hệ thống câu hỏi, định hướng tư duy của trẻ theo một chiều nhất định (phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá) các sự vật hiện tượng, khắc hoạ chúng trong sự vận động và phát triển. Thông qua các hoạt động làm quen với các tác phẩm văn học, trẻ được GV cho quan sát những bức tranh, giao tiếp với các nhân vật, kết hợp với việc cung cấp những đoạn văn hay những lời nói đẹp, những câu chuyện kể đầy hấp dẫn của cô và những hoạt động lí thú của trẻ; thông qua việc sử dụng những bộ quần áo, chiếc mũ trẻ đóng vai các nhân vật trong truyện để đối thoại với nhau bằng chính ngôn ngữ của mình sẽ là điều kiện phát triển mạnh mẽ về ngôn ngữ cho trẻ. Các mô hình, đồ mi nô, đồ đoán, các bộ đồ chơi lắp ghép kĩ thuật có tác dụng rất lớn đối với việc phát triển tư duy, ngôn ngữ, trí nhớ, trí tưởng tượng của trẻ. Ngoài ra, chúng còn có tác dụng để rèn luyện các giác quan. Đây là yếu tố rất quan trọng để phát triển hoạt động nhận thức của trẻ với thế giới bên ngoài.

Phát triển về mặt đạo đức, thẩm mĩ

ĐDDC để tổ chức cho trẻ hoạt động nhận thức cũng là đối tượng nghệ thuật gần gũi với trẻ em. Những bức tranh trong các câu chuyện cổ tích; những con giống, con rối... kêu gọi ở các em những cảm xúc thẩm mĩ lành mạnh và phong phú để dần hình thành thị hiếu nghệ thuật đúng đắn sau này. GV có thể tổ chức cho trẻ học những chuẩn mực về đạo đức thông qua việc tổ chức cho trẻ chơi với đồ chơi trong nhóm chơi chăm sóc em bé. Khi chơi, trẻ bộc lộ thái độ của mình với em bé như chăm sóc em chu đáo, nhẹ nhàng, tình cảm, âu yếm, vỗ về, nựng nịu,... Đây chính là những hành vi cần thiết để hình thành nên nhân cách tốt đẹp của trẻ sau này. Cũng thông qua hoạt động nhận thức này GV giúp trẻ biết đánh giá các hiện tượng tốt, xấu trong xã hội, giáo dục trẻ có thái độ đúng đắn, từ đó hình thành ở trẻ những nét phẩm chất cá nhân tích cực.

Phát triển về mặt thể lực

ĐDDC là yếu tố thúc đẩy trẻ em thực hiện nhiều hành động và thao tác khác nhau nên đã đáp ứng được nhu cầu hoạt động của các em. Chẳng hạn, thông qua hoạt động âm nhạc, hoạt động thể dục các vận động cơ bản cho trẻ được phát triển. Ở các hoạt động này, GV cho trẻ sử dụng

những quả bóng, dây nhảy, vòng lắc, lá cờ, trống lắc, xắc xô, mũ múa, phách tre, nhạc cụ,... sẽ kích thích ở trẻ tính tích cực hoạt động, phát triển những phản ứng nhanh nhạy, chính xác; những giai điệu âm nhạc vui khoẻ kết hợp với các động tác phù hợp tạo thành những cử động nhịp nhàng sinh động, uyển chuyển vừa giúp trẻ phát triển tai nghe âm nhạc, vừa giúp trẻ phát triển thể lực rất tốt. Việc vận động với vòng, với gậy, với các nhịp điệu của các bài hát, với nội dung các vận động cơ bản của các bài tập thể dục như đi thăng bằng trên ghế băng, đi, bò zích-zắc qua các chướng ngại vật, đội túi cát trên đầu đi trên đường hẹp,... làm cho các cơ tay chân phát triển, máu lưu thông, phát triển cơ quan hô hấp giúp phát triển thể lực cho trẻ. Khi vận chuyển các đồ vật đã phải đi theo yêu cầu của các bài tập đòi hỏi trẻ phải đi, chạy khéo léo hơn, cẩn thận hơn không làm đổ các đồ vật xung quanh, từ đó hình thành, phát triển các vận động chính xác, nhanh nhẹn, khéo léo hơn. Như vậy, chính ĐDDC đã giúp trẻ hình thành kĩ năng tốt hơn, thuần thục hơn.

Phát triển về mặt lao động

Hầu hết các ĐDDC mà GV đưa vào cho trẻ sử dụng trong các hoạt động nhận thức đều là những đồ vật được mô phỏng từ cuộc sống thật xung quanh trẻ, nó gắn chặt với đời sống xã hội. Đồ chính là các đồ dùng mà người lớn sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày như: nồi niêu, xoong chảo, bát đĩa, thìa thìa, khăn cốc,...; đồ trong nghề xây dựng là các nguyên vật liệu xây dựng, đồ dùng lao động; đồ dùng của người hoạ sĩ là bút vẽ, bút lông, màu nước, giá vẽ, kéo, giấy màu, đất nặn... Đồ dùng của bác sĩ là ống nghe, cặp nhiệt độ, kim tiêm,...; trong công việc làm vườn là bình tưới, cuốc, xẻng, xỏ chậu,... Do vậy, khi tiếp xúc, hoạt động với các ĐDDC trẻ sẽ học được cách sử dụng chúng và rèn luyện một số kĩ năng lao động như cách cầm dao, cầm kéo, sử dụng búa, kìm,... Việc hướng dẫn trẻ sử dụng công cụ lao động đúng phương thức có ý nghĩa nhất định đối với việc tạo điều kiện cho trẻ kế tục những kinh nghiệm lao động, những thói quen hành vi đúng đắn của người lớn nói riêng và con người trong xã hội nói chung. Cho nên khi trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, cũng như thể hiện các hành động tích cực mà người lớn cho là trẻ đang vui chơi nhưng thực tế cho thấy chính là trẻ đang thực hiện nhiệm vụ học tập của mình đó là "Học làm người".

Phát triển về tình cảm và giao tiếp xã hội

Trẻ hiểu được mối quan hệ giữa các sự vật hiện tượng xung quanh và ý nghĩa của chúng đối với cuộc sống của con người; mối quan hệ của con người và đặc biệt trẻ em với đồ chơi của chúng.

Khi tham gia vào trò chơi, trẻ say sưa thao tác cùng đồ chơi. Trong quá trình chơi, trẻ tập luyện cách giao tiếp ứng xử với những người xung quanh, với đồ vật gần gũi mà hàng ngày trẻ quan sát người lớn thực hiện và từ đó hình thành ý thức bảo vệ đồ chơi của mình.

Khi làm đồ chơi, nhất là khi tạo được sản phẩm trẻ rất hứng thú và vui sướng trước sản phẩm do mình tạo ra – đó là thành công nho nhỏ trước mỗi nhiệm vụ đặt ra. Dần dần trẻ hình thành ý thức tự lập trong công việc cá nhân. Trẻ tập luyện tính kiên trì, nhẫn nại và sự tập trung chú ý khi thực hiện nhiệm vụ.

ĐDDC giúp trẻ em tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, giúp các em làm quen với những đặc điểm, tính chất của nhiều đồ vật, biết được công dụng của chúng trong sinh hoạt và phương thức sử dụng chúng trong lao động của con người. ĐDDC còn là phương tiện giúp trẻ em phát hiện ra những mối quan hệ người với người trong xã hội, dần dần biết gia nhập vào các mối quan hệ đó. Hoạt động với ĐDDC vừa làm thỏa mãn nhu cầu hoạt động của trẻ, vừa làm cho đôi bàn tay khéo léo, đôi chân dẻo dai cơ thể mềm mại, hình dáng phát triển cân đối hài hoà, vừa chuẩn bị cho trẻ có thể tham gia tốt vào cuộc sống xã hội sau này. Do vậy, ĐDDC càng cần thiết hơn bao giờ hết cho lứa tuổi này khi thực hiện nhiệm vụ nhận thức.

Nội dung 4

DANH MỤC ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU DÙNG CHO GIÁO DỤC MẦM NON (2 tiết)

4.1. Khái niệm danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học và vai trò của nó trong giáo dục mầm non

Bạn hãy suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi: Danh mục ĐDDC, TBDH là gì? Vai trò của danh mục ĐDDC, TBDH trong GDMN.

– Khái niệm:

– Vai trò:

Bạn hãy đối chiếu nội dung trả lời của mình với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời:

THÔNG TIN PHẢN HỒI [14]

** Khái niệm danh mục ĐDDC, TBDH*

Khái niệm *Danh mục* thực chất là: “danh sách ghi theo phân loại từng mục” (trang 261 – Đại Từ điển tiếng Việt – NXB Văn hoá Thông tin)

Qua đó, danh mục TBDH được hiểu là: “danh sách ghi theo phân loại từng mục các TBDH phục vụ cho hoạt động dạy và học của GV và HS”.

Như trên chúng ta đã phân tích, TBDHMN đồng nghĩa với ĐDDC thiết thực, là đời sống hàng ngày của trẻ. Như vậy, *Danh mục ĐDDC, TBDHMN* chính là danh sách ghi theo phân loại từng ĐDDC phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ trong trường mầm non.

** Vai trò của danh mục ĐDDC, TBDH tối thiểu trong GDMN*

- Đưa ra những quy định tối thiểu về số lượng ĐDDC, sách, tài liệu,... cho các trường lớp mầm non.
- Là cơ sở để làm căn cứ lựa chọn khi trang bị mới hoặc bổ sung ĐDDC, thiết bị cho các trường lớp mầm non.
- Giúp cho các nhà quản lý giáo dục có căn cứ để kiểm tra đánh giá chất lượng các hoạt động giáo dục trong các trường lớp mầm non do mình chịu trách nhiệm.

- Là điều kiện tối thiểu bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ của GVMN khi tham gia thực hiện chương trình GDMN mới.

4.2. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu mầm non

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây và đối chiếu với cơ sở GDMN của bạn; đề xuất kế hoạch trang bị ĐDDC, TBDH cho cơ sở giáo dục của mình.

Sau khi nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện, ngày 11 tháng 2 năm 2010, Bộ GD&ĐT có Quyết định số 02/2010/TT – GD&ĐT ban hành Danh mục ĐDDC – TBDH tối thiểu dùng cho GDMN.

Bộ Danh mục ĐDDC – TBDH tối thiểu dùng cho 6 nhóm lớp sau:

TT	NHÓM LỚP
1	Nhóm trẻ 3 – 12 tháng tuổi
2	Nhóm trẻ 12 – 24 tháng tuổi
3	Nhóm trẻ 24 – 36 tháng tuổi
4	Lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi
5	Lớp mẫu giáo 4 – 5 tuổi
6	Lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Bộ danh mục TBDH (ĐDDC) mầm non được chia làm 3 phần:

1) Đồ dùng; 2) TBDH, đồ chơi và học liệu; 3) Sách – Tài liệu – Băng đĩa.
Cụ thể danh mục của từng độ tuổi như sau [1]:

A. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 3 – 12 THÁNG TUỔI (Áp dụng cho nhóm 15 trẻ) (Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG			
1	MN011001	Giá phơi khăn mặt	Vật liệu không bị ôxi hoá. Phơi tối thiểu được 15 khăn không chồng lên nhau. Đảm bảo chắc chắn, an toàn.
2	MN011002	Tủ (giá) ca, cốc	Vật liệu không bị ôxi hoá. Đủ úp được tối thiểu 15 ca, cốc. Kích thước khoảng (600 × 200 × 1000)mm, đáy cách mặt đất tối thiểu 150mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn, vệ sinh.